

G, ngày 30 tháng 9 năm 2022

Số: 260/2022/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Hơn.

2. Ông Nguyễn Văn Cường.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 228/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. **Lê Văn M**, sinh năm 19**.

Địa chỉ: 300/9 NVL, phường BT, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. **Lê Kim L**, sinh năm 19**.

Địa chỉ: 448 NTT, phường X, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: 92 đường 22, khu dân cư BH, ấp 2, xã BH, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. **Lê Kim T**, sinh năm 19**.

Địa chỉ: C7 HHT, phường 13, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: 596/7 TC, phường 13, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. **Lê Văn K**, sinh năm 19**.

Địa chỉ: 99/20/16 HQV, phường P, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. **Lê Văn Khánh E**, sinh năm 19**.

Địa chỉ: 196/7 HVT, phường 4, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. **Lê Văn Khánh U**, sinh năm 19**.

Địa chỉ: 378 LVS, phường 2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: 214/14 HVT, phường 4, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn M, bà Lê Kim L, bà Lê Kim T, ông Lê Văn K, ông Lê Văn Khánh E, ông Lê Văn Khánh U: Chị **Nguyễn Thị**

Xuân M1, sinh năm 19**; Địa chỉ liên lạc: 65 NT, phường A, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 28/12/2021).

- Bị đơn: **Lê Thị T1**, sinh năm 19**.

Địa chỉ: Ấp CM, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T1: Chị **Nguyễn Thị Ngọc D**, sinh năm 19** (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 15/3/2021).

Địa chỉ: 256 đường N, phường V, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T1: Luật sư **Vương Xuân K1** – Chi nhánh Văn phòng Luật sư K tại Sài Gòn thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. **Lê Thị Thu H**, sinh năm 19**.

2. **Lê Thị Thu TH**, sinh năm 19**.

Cùng địa chỉ: Ấp CM, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của chị H và chị TH: Chị **Nguyễn Thị Ngọc D**, sinh năm 19** (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 15/3/2021).

Địa chỉ: 256 đường N, phường V, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. **Lê Xuân Huy HG**, sinh năm 19**.

4. **Lê Thị Thu NG**, sinh năm 19**.

5. **Nguyễn Duy KH**, sinh năm 19**.

Cùng địa chỉ: Ấp CM, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

5. **Lê Xuân P**, sinh năm 19**.

Địa chỉ: Thôn 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

6. **Lê Ngọc Diễm TR**, sinh năm 19**.

Địa chỉ: Ấp H, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

7. **Lê Thị Thu V**, sinh năm 19**.

8. **Lê Xuân H1**, sinh năm 19**.

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

9. **Lê Xuân H2**, sinh năm 19**.

10. **Lê Thị Thu TH**, sinh năm 19**.

11. **Lê Xuân PH**, sinh năm 19**.

12. **Lê Xuân PH1**, sinh năm 19**.

13. **Lê Thị Thu H2**, sinh năm 19**.

14. **Lê Xuân H3**, sinh năm 19**.

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã TH, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

16. **Ủy ban nhân dân huyện G**.

Địa chỉ: Số 9 N, thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

17. **Công ty cổ phần Viễn thông di động V**.

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà K, số 7 Phố C, phường Q, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

18. **Quỹ tín dụng nhân dân T**.

Địa chỉ: Tỉnh lộ 862, ấp CM, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hộ bà Lê Thị T1 (gồm: Lê Thị T1, Lê Thị Thu TH, Lê Thị Thu H, Lê Xuân Huy HG, Lê Thị Thu NG, Lê Xuân P, Lê Ngọc Diễm TR) thống nhất giao lại

ông Lê Văn Khánh U quản lý, sử dụng phần đất diện tích 1448,2m², thuộc thửa đất số 233, tờ bản đồ số 50, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00570 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 03/3/2015 cho hộ bà Lê Thị T1, khi quyết định có hiệu lực pháp lực. Đất tại ấp CM, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Có Trích đo bản đồ địa chính khu đất kèm theo)

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật, ông Lê Văn Khánh U được quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

- Hộ bà Lê Thị T1 (gồm: Lê Thị T1, Lê Thị Thu TH, Lê Thị Thu H, Lê Xuân Huy HG, Lê Thị Thu NG, Lê Xuân P, Lê Ngọc Diễm TR) thống nhất mở cho ông Lê Văn Khánh U lối đi chiều ngang 02m, cấp theo ranh đất giáp các hộ liền kề qua 03 thửa đất có tổng diện tích là 169,5m², cụ thể như sau: Thửa đất số 204, diện tích 7,4m²; Thửa đất số 203, diện tích 20,1m²; Thửa đất số 233, diện tích 142m², theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CH00569, CH00568, CH00570 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp cùng ngày 03/3/2015 cho hộ bà Lê Thị T1. Đất tại ấp CM, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.(Có Trích đo sơ đồ thửa đất kèm theo).

Đồng thời, hạn chế quyền sử dụng đất của hộ bà Lê Thị T1 đối với phần đất diện tích 169,5m², thuộc thửa đất số 204, 203, 233 nêu trên để ông Lê Văn K Út làm lối đi .

Ông Lê Văn K Út được quyền sử dụng hạn chế phần đất diện tích 169,5m², thuộc các thửa đất số 204, 203, 233 nêu trên của hộ bà Lê Thị T1 để làm lối đi và tuân thủ các điều kiện được đảm bảo trong quá trình sử dụng đất của các bên mà pháp luật quy định.

Ghi nhận việc hộ bà Lê Thị T1 không yêu cầu ông Lê Văn Khánh U phải bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất làm lối đi trên.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn Khánh U phải chịu án phí là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 13.557.000 đồng theo biên lai số 47180 ngày 03/12/2019 và 2.881.000 đồng theo biên lai số 0018709 ngày 18/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Hoàn lại ông M, bà L, bà T, ông K, ông Khánh E, ông Khánh U số tiền tạm ứng án phí là 16.138.000 (Mười sáu triệu một trăm ba mươi tám nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- VKSND huyện GCD;
- CCTHADS huyện GCD;
- Các đương sự;
- Lưu AV, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thúy An

